

Số: 378/TB - ĐVTDT

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1, NĂM 2026

Căn cứ Quyết định số 1623/QĐ-ĐVTDT ngày 28/12/2021 về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ và Quyết định số 869/QĐ-ĐVTDT ngày 29/4/2025 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Nhà trường ban hành Thông báo tuyển sinh các ngành đào tạo Sau đại học đợt 1, năm 2026 như sau:

I. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Ngành đào tạo và chỉ tiêu dự kiến

Quản lý văn hóa Mã số: 9229042 Chỉ tiêu dự kiến: 02

2. Phương thức tuyển sinh, hình thức và thời gian đào tạo

- *Phương thức tuyển sinh:* Xét tuyển

- *Hình thức đào tạo:* Chính quy

- *Thời gian đào tạo:* 03 - 04 năm

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

3.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành đào tạo phù hợp cùng nhóm ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;

Danh mục các ngành phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ được quy định chi tiết tại phụ lục 3 của Thông báo tuyển sinh. Các bằng tốt nghiệp thuộc ngành/chuyên ngành không có trong danh mục phụ lục 3 nhưng có chuyên môn gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển được Hội đồng tuyển sinh xem xét cụ thể sau khi người dự tuyển nộp hồ sơ. Trong trường hợp người dự tuyển chưa có bằng thạc sĩ hoặc bằng thạc sĩ phù hợp nhưng không thuộc chuyên ngành đúng với chuyên ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ, thì người dự tuyển cần học bổ sung kiến thức trình độ thạc sĩ sau khi trúng tuyển;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục

và Đào tạo ban hành và chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành, hội nghị, hội thảo khoa học (trong đó có tối thiểu 01 bài cùng hướng nghiên cứu đăng ký dự tuyển); hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa;

đ) Có 02 thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu;

3.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ (*phụ lục 4*) của Thông báo tuyển sinh:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ Ngoại ngữ được quy định tại *phụ lục 4* của Thông báo này, hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ giáo dục và Đào tạo công bố còn hiệu lực tính đến thời điểm dự tuyển.

3.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quyết định của Hiệu trưởng, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu*);

- Lý lịch khoa học (*theo mẫu, dán ảnh, đóng dấu giáp lai, có xác nhận của cơ quan công tác, trường hợp là thí sinh tự do yêu cầu có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú*);

- Bản sao công chứng: Bằng tốt nghiệp và bảng điểm trình độ đại học, thạc sĩ; bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (kèm theo bản gốc để đối chiếu); các văn bằng, chứng chỉ khác (nếu có);

Bằng và bảng điểm đại học, thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch tiếng Việt và nộp kèm theo bản công chứng Công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học quy định tại khoản 2, điều kiện dự tuyển (*phô tô 06 bộ*);

- Đối với luận văn: bản sao luận văn đã bảo vệ thành công;

- Đề cương nghiên cứu (*theo mẫu 06 bộ*);

- Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu;

- Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (*nếu người dự tuyển là công chức, viên chức*);

- Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn (*nếu có*);

- Bản sao công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có*);

- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập của một bệnh viện đa khoa (*thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ*);

- Bản sao Giấy khai sinh;

- Căn cước công dân pho to;

- Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường (*theo mẫu*);

- 02 ảnh (3x4) và 02 phong bì ghi rõ địa chỉ, điện thoại liên hệ.

5. Lệ phí xét tuyển và học phí: Theo quy định hiện hành của Nhà nước và Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian thu hồ sơ: từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 30/5/2026
- Địa điểm phát hành và thu hồ sơ: phòng Đào tạo (Phòng 104, nhà B), Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

7. Thời gian xét tuyển: Dự kiến 15/6 - 20/6/2026

8. Thời gian công bố kết quả trúng tuyển và nhập học: Dự kiến tháng 7/2026

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Các ngành tuyển sinh

- | | | |
|--------------------------|----------------|----------------------|
| - <i>Quản lý văn hóa</i> | Mã số: 8229042 | Chỉ tiêu dự kiến: 20 |
| - <i>Quản lý công</i> | Mã số: 8340403 | Chỉ tiêu dự kiến: 15 |
| - <i>Ngôn ngữ Anh</i> | Mã số: 8220201 | Chỉ tiêu dự kiến: 05 |

2. Hình thức và thời gian đào tạo: Chính quy, từ 18 -24 tháng

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Tiêu chí và quy đổi điểm xét tuyển căn cứ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 869/QĐ-ĐVTDT ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

4.1. Đối với ngành *Quản lý công* và *Quản lý văn hóa*

4.1.1. Người đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

b) Những trường hợp phải học bổ sung kiến thức, thí sinh phải hoàn thành học bổ sung kiến thức theo quy định của Nhà trường trước khi dự tuyển;

(Danh mục ngành phù hợp và các học phần phải học bổ sung kiến thức cho thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ quy định chi tiết tại phụ lục 1).

c) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*phụ lục 2*) được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu

bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại *phụ lục 1*, hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

- Học viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt;

d) Về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác: Không yêu cầu thâm niên công tác chuyên môn kể từ sau khi tốt nghiệp đại học;

e) Có đủ sức khỏe để học tập;

f) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

4.1.2. Thí sinh chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Anh như điểm c, mục 4.1.1. phải dự thi đánh giá năng lực tiếng Anh bậc 3, theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4.1.3. Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) hết năm học thứ 3 và có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên được phép đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của các ngành tương ứng với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ mà sinh viên đang học.

4.2. Đối với ngành Ngôn ngữ Anh

Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ khi có cùng tên trong danh mục giáo dục. Trường hợp văn bằng không xếp loại tốt nghiệp, yêu cầu có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học trong bảng điểm tốt nghiệp đạt từ 2,5 trở lên (theo thang điểm 4), từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc quy đổi tương đương (đối với các thang điểm khác);

5. Đối tượng và mức ưu tiên

5.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo theo quy định của Chính phủ. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

5.2. Mức ưu tiên

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Khoản 1, Điều 10 Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào điểm trung bình chung học tập 0,5 điểm.

6. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự thi (*theo mẫu*);

- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu, dán ảnh, đóng dấu giáp lai, có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương*);

- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp và bằng điểm toàn khóa đại học;

- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập do một bệnh viện đa khoa, thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Bản sao công chứng các bài báo, công trình khoa học (*nếu có*);

- Bản sao giấy khai sinh (*hoặc công chứng từ bản gốc*);

- Văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ;

- Bản pho to căn cước công dân;

- 03 ảnh cỡ 3 x 4 (*ghi rõ họ tên, ngày sinh vào mặt sau ảnh*).

7. Lệ phí dự tuyển và học phí: Theo quy định hiện hành của Nhà nước

và Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

8. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 15/7/2026 đối với các thí sinh phải học bổ sung kiến thức và đến ngày 31/7/2026 đối với các thí sinh không phải học bổ sung kiến thức.

- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: tại phòng Đào tạo (Phòng 104, nhà B), Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

- Thời gian học bổ sung kiến thức: Dự kiến từ ngày 10/5/2026

- Công bố kết quả tuyển sinh: Dự kiến từ ngày 03/8 - 17/8/2026

- Nhập học và khai giảng: Dự kiến 20/8 - 5/9/2026

Mọi thông tin chi tiết xem trên Cổng TTĐT Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa <http://tucst.edu.vn/> hoặc liên hệ Phòng Đào tạo (Phòng 104, nhà B) Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, số 561, Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0918836186 (bà Vũ Thị Dung); 0917536336 (bà Trần Thị Thanh Tú), 0934506507 (bà Phạm Hà Thanh)./. 

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Vụ GDĐH (để b/c);
- Các đơn vị trong Trường;
- Các Sở, Ban, Ngành trong tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Cổng TTĐT;
- Lưu VP; ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thục

Phụ lục 1
DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VÀ CÁC HỌC PHẦN PHẢI HỌC
BỔ SUNG KIẾN THỨC CHO THÍ SINH DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1, NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 378/TB-ĐVTDT ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

Thực hiện theo Quyết định số 817/QĐ-ĐVTDT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao & Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành danh mục ngành phù hợp và Chương trình bổ sung kiến thức cho các ngành Quản lý văn hóa, Quản lý công trình độ thạc sĩ; Thông tư số 09/2022/TT- BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

TT	Ngành thạc sĩ	Nhóm ngành đại học phù hợp	Học phần bổ sung kiến thức (Số tín chỉ)
1	Quản lý văn hóa (Mã ngành: 8229042)	Nhóm ngành 1: Tốt nghiệp đại học các ngành Quản lý văn hóa, Văn hóa quần chúng.	Không phải học bổ sung kiến thức
		Nhóm ngành 2: Tốt nghiệp đại học các ngành Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Gia đình học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Hán Nôm, Nhân học, Thông tin Thư viện, Du lịch, Bảo tàng học, Lưu trữ học, Xuất bản, Kinh doanh xuất bản phẩm, Báo chí, Đông Phương học, Đông Nam Á học, Quan hệ công chúng, Tâm lý học, Khoa học quản lý.	04 học phần /13 tín chỉ, gồm: 1. Quản lý nhà nước về văn hóa (3TC) 2. Quản lý nguồn nhân lực văn hóa (4TC) 3. Công nghiệp văn hóa (3TC) 4. Văn hóa dân gian Việt Nam (3TC)
		Nhóm ngành 3: Tốt nghiệp đại học các ngành khác (có xác nhận công tác thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý)	07 học phần /22 tín chỉ, gồm: 1. Quản lý nhà nước về văn hóa (3TC) 2. Quản lý nguồn nhân lực văn hóa (4TC) 3. Công nghiệp văn hóa (3TC) 4. Xây dựng văn hóa cộng đồng (3TC) 5. Văn hóa dân gian Việt Nam (3TC) 6. Khoa học quản lý (3TC) 7. Văn hóa các dân tộc ít người ở Việt Nam (3TC)
2	Quản lý công (Mã ngành: 8340403)	Nhóm ngành 1: Tốt nghiệp đại học các ngành Quản lý công, Quản lý nhà nước, Hành chính học.	Không phải học bổ sung kiến thức
		Nhóm ngành 2: Tốt nghiệp đại học các ngành Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài	04 học phần /15 tín chỉ, gồm: 1. Luật Hiến pháp (4TC) 2. Hành chính công (3TC) 3. Công vụ, công chức (4TC) 4. Tổ chức bộ máy hành chính nhà

		<p>chính – Ngân hàng; Bảo hiểm; Công nghệ tài chính; Kế toán; Kiểm toán; Khoa học quản lý; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án; Kinh tế; Kinh tế chính trị; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Báo chí; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Luật.</p>	nước (4TC)
		<p><i>Nhóm ngành 3:</i> Tốt nghiệp đại học các ngành khác (có xác nhận công tác thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý)</p>	<p>06 học phần /21 tín chỉ, gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Hiến pháp (4TC) 2. Hành chính công (3TC) 3. Công vụ, công chức (4 TC) 4. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (4TC) 5. Kỹ thuật điều hành công sở (3TC) 6. Quản lý nhà nước về Văn hóa, Thể thao và Du lịch (3TC)
3	<p>Ngôn ngữ Anh (Mã ngành: 8220201)</p>	<p><i>Ngành phù hợp:</i> Tốt nghiệp đại học các ngành Ngôn ngữ Anh, Tiếng Anh, Sư phạm tiếng Anh</p>	Không phải học bổ sung kiến thức

Phụ lục 2

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG
CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG
LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG
TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Kèm theo Thông báo số 378/TB- ĐVTDT ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0-5.0	5.5-6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/ B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis ESOL	B1	B2
		PEIC	Level 2	Level 3
		PTE Academic	43-58	59075
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF:300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF:400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe-Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPN)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Phụ lục 3
DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP TRONG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO
TIẾN SĨ VÀ CÁC HỌC PHẦN PHẢI HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC
(Kèm theo Thông báo số 378/TB- ĐVTDT ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

Thực hiện theo Quyết định số 2195/QĐ-ĐVTDT ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao & Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành danh mục ngành phù hợp và Chương trình bổ sung kiến thức cho ngành Quản lý văn hóa trình độ tiến sĩ, cụ thể như sau:

Ngành đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đại học, thạc sĩ phù hợp	Môn học bổ sung kiến thức (Số tín chỉ)
Quản lý văn hóa (Mã ngành: 9229042)	Nhóm ngành 1: Tốt nghiệp ngành/ chuyên ngành Quản lý văn hóa	Không phải học bổ sung kiến thức
	Nhóm ngành 2: Tốt nghiệp các ngành/ chuyên ngành Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào công sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa so sánh.	05 học phần /12 tín chỉ, gồm: 1. Phương pháp nghiên cứu quản lý văn hóa (3TC) 2. Nghiên cứu công chúng và hành vi văn hóa (2TC) 3. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa (2TC) 4. Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển văn hóa (2TC) 5. Quản lý di sản văn hóa và phát triển bền vững (3TC)
	Nhóm ngành 3: Tốt nghiệp các ngành/ chuyên ngành khác	12 học phần /30 tín chỉ, gồm: 1. Phương pháp nghiên cứu quản lý văn hóa (3TC) 2. Nghiên cứu công chúng và hành vi văn hóa (2TC) 3. Phát triển công nghiệp văn hóa (2TC) 4. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa (2TC) 5. Quản lý và phát triển văn hóa cộng đồng bền vững (2TC) 6. Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển văn hóa (2TC) 7. Tổ chức không gian văn hóa sáng tạo tại đô thị (2TC) 8. Quản lý di sản văn hóa và phát triển bền vững (3TC) 9. Hoàn thiện chính sách văn hóa Việt Nam (3TC) 10. Hệ thống thiết chế văn hóa Việt Nam trong xã hội đương đại (3TC) 11. Xây dựng sản phẩm du lịch (3TC) 12. Quản lý hoạt động tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam (3TC)

Phụ lục 4
DANH MỤC MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG
CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
(Kèm theo Thông báo số 378/TB- ĐVTDT ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКН-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

